TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lù Thị H** - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh **Phùng Duy Q** - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái E xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lù Thị H và anh Phùng Duy Q; Chị H và anh Q cùng trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị H và anh Phùng Duy Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Lù Thị H và anh Phùng Duy Q chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Lù Thị H và anh Phùng Duy Q tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lù Thị H và anh Phùng Duy Q thỏa thuận nhất trí để chị Lù Thị H chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 02424 nộp ngày 08/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang.

Trả lại cho chị Lù Thị H 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- TAND tỉnh;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt C